

Số: 63/2023/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về  
phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích  
sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều  
của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm  
khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày  
14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế  
độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ  
công nghiệp**

Bổ sung khoản 4 vào Điều 3 như sau:

“4. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ  
công nghiệp theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025,  
áp dụng mức thu phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu phí quy định tại  
khoản 1 Điều này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu phí quy định  
tại khoản 1 Điều này.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày  
11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế  
độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong  
hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh  
lao động**

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

#### **“Điều 4. Mức thu phí**

1. Mức phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu phí quy định tại điểm a Mục 1 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu phí quy định tại điểm a Mục 1 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.”

#### **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp**

Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 như sau:

“4. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp đơn, hồ sơ yêu cầu thực hiện công việc, dịch vụ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (gồm nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; cấp Văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; duy trì, gia hạn, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, công bố, đăng bạ đại diện sở hữu công nghiệp) theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại Mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại Mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư này.”

#### **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

#### **“Điều 4. Mức thu phí, lệ phí**

1. Mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bóc xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh, cấp cơ sở theo hình thức trực tuyến (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN):

a) Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này.”

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam**

Bổ sung khoản 3 vào Điều 4 như sau:

“3. Trường hợp công dân Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.”

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư**

Bổ sung khoản 6 vào Điều 4 như sau:

“6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Mức thu phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin

a) Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu phí quy định tại Mục I Phụ lục phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu phí quy định tại Mục I Phụ lục phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Thông tư này.”

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng**

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Mức thu phí, lệ phí**

1. Mức thu phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế) theo hình thức trực tuyến:

a) Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.”

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5). *27ob.*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**